

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **01/2018/HS-ST**

Ngày: 07-02-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Ân**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Bà **Hồ Thị Xin**;
 - + Ông **Nguyễn Phước Niên**.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tấn T; Sinh năm: 1993 tại: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn Q (chết) và bà Ngô Thị N; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Văn T; Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Q. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu C; Sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ 5, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 07/11/2017, Phạm Tấn T đi bộ đến nhà anh Đặng Văn T (là anh rể T) nhưng không có ai ở nhà. T vào phòng ngủ phát hiện thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA, màu đồng và 01 dây sạc của máy tính để ở ngăn thứ 2, từ dưới lên trong tủ nhựa quần áo. T lấy máy tính ra mở xem 15 phút

thì máy hết pin, lợi dụng không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp, ôm lấy máy tính và dây sạc pin về nhà T.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, để che giấu hành vi trộm cắp, T điện thoại cho anh T báo “*Anh có cho ai mượn máy tính không em thấy hai thằng vào lấy rồi*”. Sau đó T tắt máy điện thoại và chạy xe đem theo máy tính xách tay vừa trộm được đi Đà Nẵng để thuê phòng trọ kiếm việc làm nhưng không được. Đến 20 giờ cùng ngày, T quay về thị trấn H, huyện T đến tiệm anh Nguyễn Hữu C bán máy tính xách tay và dây sạc pin đã trộm của anh T với giá: 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó, T vào quán Internet tại Hương An, Quế Sơn chơi game đến 06 giờ ngày 08/11/2017 thì về nhà.

Tại bản kết luận số: 25/KL-HĐĐG ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hiệp Đức xác định: Một máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA và dây sạc pin của máy tính có giá trị: 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Tấn T với mức án tù từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 07/11/2017, lợi dụng không có người ở nhà, Phạm Tấn T vào nhà anh Đặng Văn T lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA và 01 dây sạc pin, sau đó đem bán cho anh Nguyễn Hữu C với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo Phạm Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Để có tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã vào nhà để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến

quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Thiệt hại về tài sản do hành vi của bị cáo gây ra không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định nên cần áp dụng Điều 60 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Hữu C đã có hành vi mua máy tính của Phạm Tấn T nhưng anh C không biết đây là tài sản T trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức đã trao trả lại cho anh Đặng Văn T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu TOSHIBA màu đồng, 01 dây sạc máy tính màu đen; Trao trả số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Hữu C là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn T** phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tấn T **6 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2018).

Giao bị cáo Phạm Tấn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí HS-ST là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/02/2018). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

(*Đã giải thích chế định án treo*)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân